UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐCĐ ngày 16/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum)

Tên chương trình đào tạo: Ôn thi Chứng chỉ Cambridge Movers (Revision for Movers).

Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào: Học sinh Tiểu học và các em thiếu nhi có nhu cầu học để cải thiện kiến thức nâng cao năng lực Tiếng Anh tham gia kỳ thi lấy chứng chỉ Cambrigde Movers.

Thời gian đào tạo: 90 giờ.

A. MÔ TẢ VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Khóa học hướng dẫn cho người học những kiến thức về các cấu trúc ngữ pháp, phát triển vốn từ vựng cơ bản trong tiếng Anh; thực hành bốn kỹ năng nghe, nói, đọc và viết với nội dung chương trình cập nhật trình độ Movers hiện hành. Người học được luyện tập làm các dạng đề thi chứng chỉ Cambrigde Movers.

B. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Sau khi học xong chương trình, người học có khả năng:

I. Về kiến thức

1. Trình bày được nhóm từ vựng cơ bản về các chủ đề được học như: gia đình, động vật, trang phục, thể thao, các hoạt động hằng ngày, hoạt động vui chơi giải trí, các địa điểm, bữa ăn, thời tiết, các vấn đề về sức khoẻ.

2. Phân biệt danh từ đếm được, không đếm được, danh từ số ít, số nhiều, cách sử dụng *a, a, some, any*.

3. Liệt kê các mẫu câu cơ bản trong tiếng Anh như so sánh, hỏi đáp về sức khoẻ, khả năng, thời tiết, số lượng, các mẫu câu dùng với thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn và quá khứ đơn.

4. Phân tích các dạng bài thi trong bài test đánh giá năng lực chuẩn thiết kế theo chuẩn Cambridge.

II. Về kỹ năng

1. Phát triển đầy đủ 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết tạo nền tảng phát triển toàn diện về Tiếng Anh cho người học.

2. Giao tiếp trong cuộc hội thoại cơ bản về chủ đề quen thuộc, hiểu được những thông tin, chỉ dẫn và hoàn thành các dạng bài cơ bản.

3. Đọc, viết các câu cơ bản bao gồm thông tin về thời gian, ngày tháng, nơi chốn.

4. Sử dụng kiến thức đã học làm các Project là các bài tập thủ công hoặc quay video nói với mục đích rèn luyện sự tự tin và trôi chảy trong giao tiếp, cũng như làm quen với kỹ năng thuyết trình.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Tạo sự hứng thú, yêu thích và kỹ năng tự học, chủ động trong việc học tập.

2. Có ý thức trong học tập, vui vẻ, hợp tác tốt với nhà giáo và bạn học.

C. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 90 giờ, trong đó:

I. Lý thuyết: 30 giờ.

II. Thực hành, thực tập: 60 giờ.

D. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Tên bài	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
I	**Module 1: Giáo trình *Get Ready for Movers***	**72**	**27**	**45**
1	Where do you live? (1) 1. Words 2. Reading & Speaking	3	1	2
2	Unit 1: At the park (1) 1. Words 2. Reading & Speaking 3. Story 4. Language practice 5. Movers practice test	5	2	3
3	Unit 2: A busy week (1) 1. Words	5	2	3

TT	Tên bài	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
	2. Reading & Speaking 3. Story 4. Language practice 5. Movers practice test			
4	Unit 3: In the town (1) 1. Words 2. Reading & Speaking 3. Story 4. Language practice 5. Movers practice test	5	2	3
5	Unit 4: At home (1) 1. Words 2. Reading & Speaking 3. Story 4. Language practice 5. Movers practice test	5	2	3
6	Revision 1	3	1	2
7	Unit 5: Let's go on holiday! (1) 1. Words 2. Reading & Speaking 3. Story 4. Language practice 5. Movers practice test	5	2	3
8	Unit 6: My favourite book (1) 1. Words 2. Reading & Speaking	5	2	3

TT	Tên bài	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
	3. Story 4. Language practice 5. Movers practice test			
9	Unit 7: This is my family (1) 1. Words 2. Reading & Speaking 3. Story 4. Language practice 5. Movers practice test	5	2	3
10	Unit 8: What's for lunch? (1) 1. Words 2. Reading & Speaking 3. Story 4. Language practice 5. Movers practice test	5	2	3
11	Revision 2	3		3
12	Unit 9: Do you like animals? (1) 1. Words 2. Reading & Speaking 3. Story 4. Language practice 5. Movers practice test	5	2	3
13	Unit 10: The weather (1) 1. Words 2. Reading & Speaking	5	2	3

TT	Tên bài	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
	3. Story 4. Language practice 5. Movers practice test			
14	Unit 11: What's the matter? (1) 1. Words 2. Reading & Speaking 3. Story 4. Language practice 5. Movers practice test	5	2	3
15	Unit 12: In the countryside (1) 1. Words 2. Reading & Speaking 3. Story 4. Language practice 5. Movers practice test	5	2	3
16	Revision 3	3	1	2
II	**Module 2: Giáo trình *A2 Movers – Three Practice Tests (18 giờ)***	**18**	**3**	**15**
1	Test 1 (2) 1. Listening 2. Reading & Writing 3. Speaking	6	1	5
2	Test 2 (2) 1. Listening 2. Reading & Writing	6	1	5

TT	Tên bài	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
	3. Speaking			
3	Test 3 (2) 1. Listening 2. Reading & Writing 3. Speaking	6	1	5
	Tổng cộng:	**90**	**30**	**60**

E. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

*** Module 1: Giáo trình *Get Ready for Movers (72 giờ)***

STARTER: WHERE DO YOU LIVE?

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Phân biệt số đếm, số thứ tự trong tiếng Anh.

2. Sử dụng kiến thức về số đếm và số thứ tự để làm bài tập, thực hành hỏi, đáp về vị trí với mẫu câu *"Where is/are....?"*

3. Tích cực hợp tác trong học tập, có ý thức vận dụng các kiến thức đã học để tự nâng cao trình độ bản thân.

II. NỘI DUNG

1. Words

2. Reading & speaking

UNIT 1: AT THE PARK

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Phân biệt mẫu câu so sánh hơn và so sánh nhất, liệt kê từ vựng về màu sắc, trang phục, hoạt động, tính từ miêu tả.

2. Thực hành bài tập nghe và đọc viết phần 1 theo dạng đề thi Movers.

3. Nâng cao ý thức tự giác trong học tập và nghiên cứu; có phương pháp học tập tích cực và trau dồi kiến thức.

II. NỘI DUNG

1. Words

2. Reading & Speaking

3. Story

4. Language practice

5. Movers practice test

UNIT 2: A BUSY WEEK

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Liệt kê các trạng từ chỉ tần suất, từ vựng về các hoạt động giải trí.

2. Sử dụng mẫu câu like + V-ing để nói về sở thích, thực hành bài tập đọc viết phần 2,4 theo dạng đề thi Movers.

3. Phát huy tinh thần tự học, sáng tạo, tích cực hợp tác trong học tập.

II. NỘI DUNG

1. Words

2. Reading & Speaking

3. Story

4. Language practice

5. Movers practice test

UNIT 3: IN THE TOWN

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Liệt kê các từ vựng về các địa điểm, giới từ chỉ vị trí, nhận diện các mẫu câu sử dụng thì quá khứ đơn

2. Thực hành hiệu quả các dạng bài đọc viết phần 1 và 5 theo dạng đề thi Movers

3. Có ý thức trong học tập, có năng lực tự học.

II. NỘI DUNG

1. Words

2. Reading & Speaking

3. Story

4. Language practice

5. Movers practice test

UNIT 4: AT HOME

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Phân tích, so sánh hình thức các động từ có quy tắc và bất quy tắc trong các mẫu câu sử dụng thì quá khứ đơn, iệt kê từ vựng về các vật dụng trong nhà.

2. Thực hành hỏi đáp sử dụng mẫu câu *Is/Are there...?,* vận dụng kiến thức đã học làm dạng bài đọc viết phần sau theo format đề thi Movers

3. Phát huy tinh thần sáng tạo và ham học hỏi, có ý thức tự trau dồi kiến thức.

II. NỘI DUNG

1. Words

2. Reading & Speaking

3. Story

4. Language practice

5. Movers practice test

UNIT 5: LET'S GO ON HOLIDAY

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Liệt kê một số từ vựng Anh-Anh và Anh-Mỹ có ý nghĩa tương đồng, nhận diện mẫu câu mệnh đề quan hệ với đại từ "Where".

2. Hoàn thành các mẫu câu đơn giản có sử dụng mệnh đề quan hệ với đại từ *where*, thực hành làm bài tập nghe phần 1,2,4 theo dạng đề thi Movers.

3. Tích cực hợp tác trong học tập, có ý thức vận dụng các kiến thức đã học để tự nâng cao trình độ bản thân.

II. NỘI DUNG

1. Words

2. Reading & Speaking

3. Story

4. Language practice

5. Movers practice test

UNIT 6: MY FAVORITE BOOK

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Phân biệt cấu trúc so sánh hơn và so sánh nhất với tính từ dài, liệt kê các tính từ miêu tả,.

2. Luyện tập mẫu câu yêu cầu, đề nghị, mời mọc; thực hành dạng bài tập nghe phần 6, đọc viết phần 2,4 theo dạng đề thi Movers.

3. Tích cực học hỏi, sáng tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

II. NỘI DUNG

1. Words

2. Reading & Speaking

3. Story

4. Language practice

5. Movers practice test

UNIT 7: THIS IS MY FAMILY

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Liệt kê các từ vựng về thành viên gia đình, phân biệt cách dùng tính từ, trạng từ, *could/couldn't*.

2. Thực hành dạng bài tập nghe phần 3,4 đọc viết phần 2 theo dạng đề thi Movers.

3. Có ý thức rèn luyện khả năng làm việc độc lập, chịu trách nhiệm về bài làm của mình.

II. NỘI DUNG

1. Words

2. Reading & Speaking

3. Story

4. Language practice

5. Movers practice test

UNIT 8: WHAT'S FOR LUNCH?

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Liệt kê các từ vựng về đồ ăn, thức uống, phân biệt danh từ đếm được, danh từ không đếm được, cách sử dụng *a, an,some, how much, how many*.

2. Sử dụng cấu trúc have got/has got để miêu tả tranh, thực hành bài tập đọc viết phần 1,2, nghe phần 2 theo dạng đề thi Movers.

3. Có ý thức khi làm việc nhóm, nghiêm túc, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm với các thành viên khi làm việc nhóm.

II. NỘI DUNG

1. Words

2. Reading & Speaking

3. Story

4. Language practice

5. Movers practice test

UNIT 9: DO YOU LIKE ANIMALS?

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Liệt kê các từ vựng về động vật, giới từ chỉ sự di chuyển, nhận diện mẫu câu với *must/mustn'*.

2. Thực hành bài tập đọc viết phần 4, nghe phần 1,5 theo dạng đề thi Movers.

3. Tích cực hợp tác trong học tập, có ý thức vận dụng các kiến thức đã học để tự nâng cao trình độ bản thân và làm việc hiệu quả.

II. NỘI DUNG

1. Words

2. Reading & Speaking

3. Story

4. Language practice

5. Movers practice test

UNIT 10: THE WEATHER

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày các từ vựng về chủ đề thời tiết, giới từ chỉ thời gian, phân biệt cách sử dụng các động từ đi cùng một danh từ.

2. Thực hành bài tập đọc viết phần 5,6, nghe phần 3 theo dạng đề thi Movers.

3. Tích cực nghiên cứu tài liệu, hoạt động theo nhóm.

II. NỘI DUNG

1. Words

2. Reading & Speaking

3. Story

4. Language practice

5. Movers practice test

UNIT 11: WHAT'S THE MATTER?

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Liệt kê các từ vựng về các vấn đề sức khoẻ, các trường hợp đặc biệt của danh từ số nhiều, nhận diện mẫu câu với *need*

2. So sánh các sự vật, thực hành bài tập đọc viết phần 3, nghe phần 2,4 theo dạng đề thi Movers.

3. Tích cực nghiên cứu tài liệu, hoạt động theo nhóm.

II. NỘI DUNG

1. Words

2. Reading & Speaking

3. Story

4. Language practice

5. Movers practice test

UNIT 12: IN THE COUNTRYSIDE

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày các từ vựng về chủ đề thiên nhiên, nhận diện mẫu câu với mệnh đề *When (past tense)*

2. Thực hành bài tập đọc viết phần 1,2, nghe phần 1 theo dạng đề thi Movers.

3. Tích cực nghiên cứu tài liệu, hoạt động theo nhóm.

II. NỘI DUNG

1. Words

2. Reading & Speaking

3. Story

4. Language practice

5. Movers practice test

*** Module 2: Giáo trình *A2 Movers – Three Practice Tests (18 giờ)***

TEST 1

(Thời gian: 6 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày từ vựng, mẫu câu đã học trong các kiểu bài tập, cập nhật các dạng đề thi mới từ năm 2018.

2. Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, liên kết tốt hơn giữa các kỹ năng trong khi thực hành

3. Nghiêm túc, sáng tạo, có tinh thần tự học.

II. NỘI DUNG

1. Listening

2. Reading & Writing

3. Speaking

TEST 2

(Thời gian: 6 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được từ vựng, mẫu câu đã học trong các kiểu bài tập, cập nhật các dạng đề thi mới từ năm 2018.

2. Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, liên kết tốt hơn giữa các kỹ năng trong khi thực hành

3. Tích cực nghiên cứu tài liệu, tham gia thảo luận, làm việc theo cặp, nhóm.

II. NỘI DUNG

1. Listening

2. Reading & Writing

3. Speaking

TEST 3

(Thời gian: 6 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được từ vựng, mẫu câu đã học trong các kiểu bài tập, cập nhật các dạng đề thi mới từ năm 2018.

2. Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, liên kết tốt hơn giữa các kỹ năng trong khi thực hành

3. Hợp tác trong học tập, có ý thức vận dụng các kiến thức đã học để tự nâng cao năng lực tiếng Anh.

II. NỘI DUNG

1. Listening

2. Reading & Writing

3. Speaking

F. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ HOÀN THÀNH KHÓA BỒI DƯỠNG

I. Điều kiện thực hiện chương trình

1. Phòng học, phòng thực hành: Người học được học trong lớp hoặc phòng Lab.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, projector, loa

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình, đĩa CD, tài liệu tham khảo

II. Điều kiện hoàn thành khóa bồi dưỡng

Sau khi người học hoàn thành nội dung trong chương trình bồi dưỡng Ôn thi chứng chỉ Cambrigde Movers và có bài kiểm tra kết thúc khóa bồi dưỡng đạt yêu cầu sẽ được xét hoàn thành khóa bồi dưỡng và được cấp "Giấy chứng nhận" hoàn thành khóa bồi dưỡng theo quy định hiện hành.

G. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TRONG CHƯƠNG TRÌNH

I. Kiểm tra trong quá trình đào tạo

- Kiểm tra đầu khóa học: Khi bắt đầu khóa học, giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá về 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết đối với học viên để tiến hành xếp lớp phù hợp với nội dung, phương pháp giảng dạy. Nội dung, phương pháp kiểm tra do giáo viên trực tiếp giảng dạy lựa chọn, quyết định.

- Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ: do nhà giáo thực hiện trong quá trình giảng dạy. Số bài kiểm tra, nội dung, hình thức, thời gian kiểm tra do nhà giáo quyết định, nhưng ít nhất phải có 1 bài kiểm tra thường xuyên hoặc định kỳ; thời gian kiểm tra được bố trí trong thời gian thực hành của chương trình.

- Bài kiểm tra được đánh giá theo thang điểm 10, đạt yêu cầu từ 5,0 điểm trở lên. Mục đích kiểm tra trong quá trình đào tạo để nhà giáo điều chỉnh phương pháp dạy học cho phù hợp với đối tượng.

II. Kiểm tra kết thúc khóa bồi dưỡng

1. Phương pháp, thang điểm đánh giá:

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đòi hỏi phải được thực hiện một cách nghiêm túc. Chỉ đánh giá và xét kết quả học tập đối với những người học có mặt và tham dự 80% các giờ học lý thuyết, 100% các giờ thảo luận, thực hành và thực hiện đầy đủ các bài tập được giao.

Điểm kiểm tra kết thúc môn học/mô đun/chuyên đề được chấm theo thang điểm hệ 10 (từ 0 đến 10), bài kiểm tra phải đạt từ 5 điểm trở lên mới đạt yêu cầu; người học có bài kiểm tra kết thúc khóa bồi dưỡng không đạt được từ điểm 5,0 trở lên thì phải tự ôn tập nội dung kiến thức và thực hành đã học để dự kiểm tra lại. Số lần kiểm tra lại tối đa là 2 lần. Nếu kiểm tra lại lần thứ hai vẫn không đạt yêu cầu, thì phải học lại (nếu người học có nhu cầu)

Kiểm tra kết thúc khóa bồi dưỡng gồm 3 bài:

- Nghe: Thời gian: 30 phút; hình thức: Trắc nghiệm (gồm 4 phần – 20 câu)

- Đọc – viết: Thời gian: 20 phút; hình thức: Trắc nghiệm + tự luận (gồm 5 phần – 25 câu)

- Nói: Thời gian: 3-5 phút/thí sinh; hình thức: Vấn đáp (gồm 4 phần)

Thời gian kiểm tra kết thúc khóa bồi dưỡng không nằm trong thời gian đào tạo.

2. Nội dung đánh giá

2.1. Kiến thức

Đánh giá thông qua bài kiểm tra 4 kỹ năng giao tiếp, người học cần đạt các yêu cầu sau:

- Phát triển được vốn từ vựng cơ bản về các chủ đề được học như: gia đình, động vật, trang phục, thể thao, các hoạt động hằng ngày, hoạt động vui chơi giải trí, các địa điểm, bữa ăn, thời tiết, các vấn đề về sức khoẻ.

- Phân biệt danh từ đếm được, không đếm được, danh từ số ít, số nhiều, cách sử dụng *a, a, some, any*.

- Nhận diện các mẫu câu cơ bản trong tiếng Anh như so sánh, hỏi đáp về sức khoẻ, khả năng, thời tiết, số lượng, các mẫu câu dùng với thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn và quá khứ đơn.

- Phân tích các dạng bài thi trong bài test đánh giá năng lực chuẩn thiết kế theo chuẩn Cambridge.

2.2. Kỹ năng

Đánh giá kỹ năng của người học thông qua các bài tập vấn đáp, trắc nghiệm và tự luận.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Đánh giá trong qua trình học tập cần đạt các yêu cầu sau: Có tài liệu bắt buộc, vở ghi chép và làm bài tập.

H. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. Phạm vi áp dụng chương trình

Chương trình Ôn thi chứng chỉ Cambridge Movers được sử dụng để giảng dạy cho người học có nhu cầu ôn thi lấy chứng chỉ.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập

1. Đối với nhà giáo

Đây là môn học gắn liền với thực hành kỹ năng ngôn ngữ nên nhà giáo cần áp dụng Phương pháp giao tiếp vào trong giảng dạy, đưa các ví dụ thực tế vào bài học nhằm gây hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức nhằm đạt được mục tiêu của môn học.

2. Đối với người học

- Người học phải chuẩn bị bài và hoàn thành các nhiệm vụ được nhà giáo giao về nhà trước khi đến lớp (3).

- Tích cực tham gia các hoạt động được nhà giáo tổ chức trong lớp học, thường xuyên cập nhật, hoàn thành nhiệm vụ trên các trang web nhà giáo giao để rèn luyện các kỹ năng và nâng cao năng lực ngôn ngữ.

III. Những trọng tâm cần chú ý

Chương trình Ôn thi chứng chỉ Cambridge Movers chú trọng phát triển năng lực ngôn ngữ cho người học nên cần quan tâm đến các hoạt động tích hợp để phát triển các kỹ năng giao tiếp.

I. CÁC CHÚ Ý KHÁC

Sau khi kết thúc khoá học này người học có thể tiếp tục học tiếp các khoá ôn thi Chứng chỉ Cambridge Flyers.

J. TÀI LIỆU CẦN THAM KHẢO

1. Grainger K. Get Ready for Movers - 2nd edition. Oxford: Oxford University Press; 2017.

2. Osborn. A. A1 Movers- Three Practice Tests. New York: HarperCollins Publisher; 2018.

3. Aravanis. R. A1 Movers practice test plus - 2nd edition. London: Pearson; 2018.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM

Lê Trí Khải